

ÁP LỰC BÁN VẪN LỚN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA

Khi xu hướng ngắn hạn vẫn đang ở trạng thái yếu, nhà đầu tư được khuyến nghị chỉ duy trì nắm giữ một vị thế an toàn và tránh các quyết định mua đuổi giá.

BÁN

Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu kém hơn thị trường chung nếu có.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

THEO DÕI

STB

↑ 9,52%

VND34.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

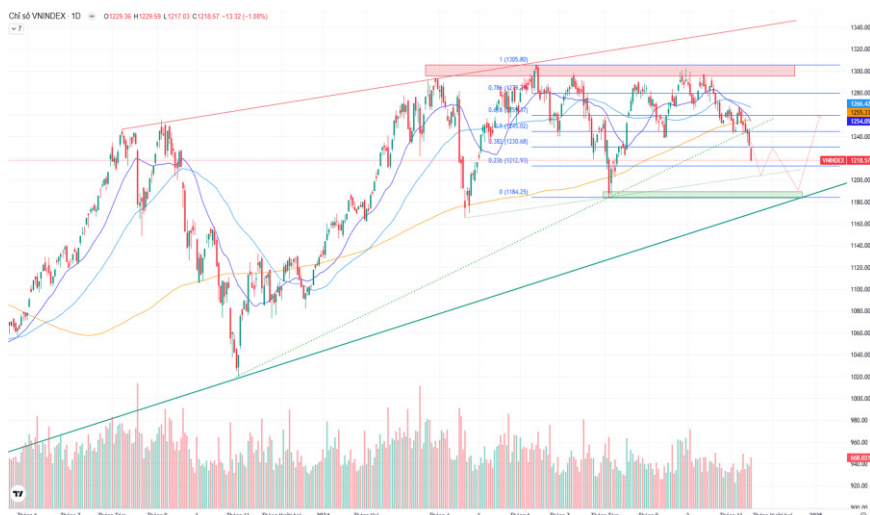
- **Diễn biến TTCK thế giới:** giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (15/11), khi đà tăng sau bầu cử suy yếu và nhà đầu tư trở nên lo lắng hơn về đường đi của lãi suất.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường chứng khoán trong nước vừa trải qua một tuần giao dịch không tích cực. Chỉ số VN-Index giảm điểm trước áp lực bán tăng lên và đóng cửa cuối tuần mất ngưỡng 1.220 điểm. Thanh khoản cải thiện, nhưng đang cho thấy biểu hiện của dòng tiền thận trọng khi áp lực tỷ giá tăng. Trong ngắn hạn, diễn biến thị trường cho thấy áp lực bán mạnh mở rộng qua nhiều mã, nhóm mã có tính chất đầu cơ. Một phần nguyên nhân do áp lực bán mạnh của khối ngoại, áp lực cắt lỗ, giảm tỉ lệ dư nợ margin của nhà đầu tư.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	43.444,99	-0,70	15,27
S&P 500	5.870,62	-1,32	23,08
Nasdaq	18.680,12	-2,24	24,44
VIX	16,14	12,79	29,64
DAX	19.210,81	-0,27	14,68
FTSE 100	8.063,61	-0,09	4,27
CAC40	7.269,63	-0,58	-3,63
Hang Seng	19.636,75	1,08	15,19

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	28,16	SELL
MACD (12,26)	-992	SELL
ADX (14)	15,73	SELL
SMA5	1.238,33	SELL
SMA20	1.254,05	SELL
SMA50	1.266,42	SELL
SMA100	1.262,18	SELL
SMA200	1.255,33	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool, các nhà giao dịch đang đặt cược khả năng chưa đến 60% Fed hạ lãi suất 0,25 điểm phần trăm trong cuộc họp tháng tới, giảm mạnh từ mức hơn 80% vào ngày hôm trước. Trong khi đó, khả năng Fed không hạ lãi suất trong lần họp này đã tăng lên mức hơn 40%.
- Giá dầu thô sụt hơn 2% và khép lại một tuần giảm mạnh vì mối lo rằng nguồn cung dầu của thế giới sẽ vượt quá nhu cầu tiêu thụ năng lượng này. Cả tuần, giá dầu Brent giảm 4% và giá dầu WTI giảm khoảng 5%.
- Theo số liệu thống kê được Tổng cục Hải quan công bố ngày 15/11, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 2 tháng 10/2024 (từ ngày 16/10 đến ngày 31/10/2024) đạt 37,02 tỷ USD, tăng 16% (tương ứng tăng 5,09 tỷ USD) so với kết quả thực hiện trong kỳ 1 tháng 10/2024 (từ ngày 01/10 đến ngày 15/10/2024). Kết quả đạt được trong nửa cuối tháng 10/2024 đã đưa tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước trong 10 tháng của năm 2024 đạt 647,91 tỷ USD, tăng 15,8%, tương ứng tăng 88,61 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước.
- **KBC:** HĐQT Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP vừa thông qua việc chào bán 250 triệu cổ phiếu riêng lẻ, tương đương 32,57% số cổ phiếu đang lưu hành cho 11 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong và ngoài nước.
- **BCM:** HĐQT Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP vừa thông qua phương án phát hành 10.800 trái phiếu riêng lẻ với mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 1.080 tỷ đồng. Becamex IDC dự kiến dùng 17 thửa đất tại Bình Dương làm tài sản cho lô trái phiếu.
- **BWE:** Thông tin từ CTCP Nước - Môi trường Bình Dương, 10 tháng đầu năm nay, sản lượng nước tiêu thụ của công ty đạt gần 166 triệu m3, tăng 9% so với cùng kỳ. Tỷ lệ thất thoát nước ở mức 4,8%, cùng kỳ ở mức 5%. Hoạt động kinh doanh khả quan giúp doanh thu công ty tăng 11% so với cùng kỳ lên 3.258 tỷ đồng. Trừ đi các chi phí, công ty báo lãi sau thuế 508 tỷ đồng, giảm 6% so với cùng kỳ, thực hiện được 73% kế hoạch năm.
- **GEX:** GELEX đã có kết quả kinh doanh ấn tượng sau 10 tháng, với doanh thu thuần hợp nhất đạt 26.668 tỷ đồng, tương ứng hoàn thành 83% mục tiêu doanh thu cả năm. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 2.558 tỷ đồng, tương ứng 130% kế hoạch.
- **PHR:** Cao su Phước Hoà sẽ trả cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 30%. Thời gian thanh toán dự kiến vào ngày 27/12. Năm 2024, PHR dự kiến mức chi trả cổ tức tối thiểu cho năm 2024 là 167 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ 12,35% vốn điều lệ.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.587,48	0,95	25,42
Dầu WTI	67,09	0,10	-6,36
Dầu Brent	71,22	0,25	-7,55
Than	141,75	0,18	-3,18
Đồng	9.002,50	0,14	5,18
Quặng sắt	98,67	-3,23	-28,46
Thép	485,50	-0,61	-14,02

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	106,667	-0,02	5,26
USD/JPY	154,65	-0,23	-8,80
USD/CNY	7,2314	-0,03	-1,82
EUR/USD	1,0541	0,01	-4,51
GBP/USD	1,2634	0,13	-0,76

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	07/11/2024	-0,25
ECB	3,40%	12/12/2024	-0,25
BOE	4,75%	07/11/2024	-0,25
BOJ	0,25%	19/12/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
VHM	688,15	40.250	-0,25
HPG	720,68	25.900	-1,52
FPT	878,20	133.900	-1,54
STB	397,14	32.400	-0,31
MWG	399,95	59.900	-2,28

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	512.519,67	91.700	-0,33
BID	254.809,48	44.700	-1,76
FPT	196.976,16	133.900	-1,54
CTG	177.746,73	33.100	-1,49
VHM	175.263,29	40.250	-0,25

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

STB

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

32.400

34.500

9,52%

30.500-31.500

<30.000

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Luỹ kế 9 tháng đầu năm nay, Sacombank ghi nhận 8.094 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước; hoàn thành 76,4% kế hoạch lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông giao.
- Sacombank đã trình phương án lên NHNN để được chủ động xử lý khoản nợ trên theo hình thức đấu giá từ năm 2023. Các khoản nợ này cũng đã được Ngân hàng Sacombank trích lập đầy đủ, vì vậy việc đấu giá thành công sẽ giúp ngân hàng ghi nhận một khoản lợi nhuận đột biến từ hoàn nhập dự phòng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- STB nói riêng và nhóm cổ phiếu chứng khoán nói chung đang chịu ảnh từ xu hướng điều chỉnh của thị trường chung. Đây là cơ hội khi nhiều cổ phiếu điều chỉnh về các vùng giá hấp dẫn. Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến cổ phiếu STB trong những phiên tới để có hành động phù hợp, vùng mua thăm dò quanh ngưỡng hỗ trợ 30.500-31.500 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q3 2024
DTT (tỷ đ)	26.141	26.173	7.238
LNTT (tỷ đ)	6.339	9.595	2.752
LNST (tỷ đ)	5.041	7.719	2.201
Nợ/VCSH (%)	167	147	0
ROE (%)	12,31	18,30	18,42
ROA (%)	0,91	1,22	1,29
EPS (VNĐ)	2.380	4.094	4.641
P/E (lần)	9,5	6,8	6,98
P/B (lần)	1,10	1,15	1,19

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	SELL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	33,48	SELL
MACD (12,26)	-005	SELL
ADX (14)	31,81	SELL
SMA5	33.130	SELL
SMA20	34.390	SELL
SMA50	33.120	SELL
SMA100	31.290	BUY
SMA200	30.530	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	GMD	Nắm giữ	63,8-65	12/11/2024	65	70,2	61,8			2,46%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
2	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
3	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
4	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
5	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
6	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%
7	PLX	Cắt lỗ	44-46	20/9/2024	45,35	49,8	42,8	15/10/2024	42,8	-5,62%
8	DBC	Chốt lời	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27	15/10/2024	31,3	10,60%
9	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
10	DCM	Cắt lỗ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2	22/10/2024	36,6	-1,08%
11	NKG	Cắt lỗ	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20	22/10/2024	20,5	-2,38%
12	PVT	Cắt lỗ	27,5-28,5	25/9/2024	28,1	31	26,6	22/10/2024	27,6	-1,78%
13	KBC	Cơ cấu	26,5-27	3/10/2024	27	29,8	25,7	22/10/2024	27,2	0,74%
14	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
15	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 10/1/2024

NH CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
NH CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
NH CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-24%

bởi Thanh Bình (@glnlab.vn)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,900 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room